

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 465/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Huỳnh Thị Thu N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố ba Phường ba, thị xã Cai L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Lê Anh H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 87/6 Lê Thị Hồng G, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Huỳnh Thị Thu N và ông Lê Anh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Lê Minh H1, sinh ngày 09/7/2015 và Lê Anh H2, sinh ngày 03/12/2017 cho bà Phan Huỳnh Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/2 cháu/1 tháng. Thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Ông Lê Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Huỳnh Thị Thu N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0022547 ngày 15/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT nên hoàn lại cho bà N số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự:
 - + Bà Phan Huỳnh Thị Thu N;
 - + Ông Lê Anh H;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- UBND phường sáu, TP. MT, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang